

# Bản tin tuần

Tuần từ 27/12 đến 31/12 năm 2010

Địa chỉ liên hệ:  
Ban Phân tích  
Email: [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)  
Website: <http://psi.vn>

## CTCP CK Dầu khí (PSI)

*Trụ sở chính:*

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội  
ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

*Chi nhánh TP.HCM:*

Số 24-26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

*Chi nhánh Vũng Tàu:*

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu

ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26;

Fax: (84-64) 6254521

*Chi nhánh Đà Nẵng:*

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng –

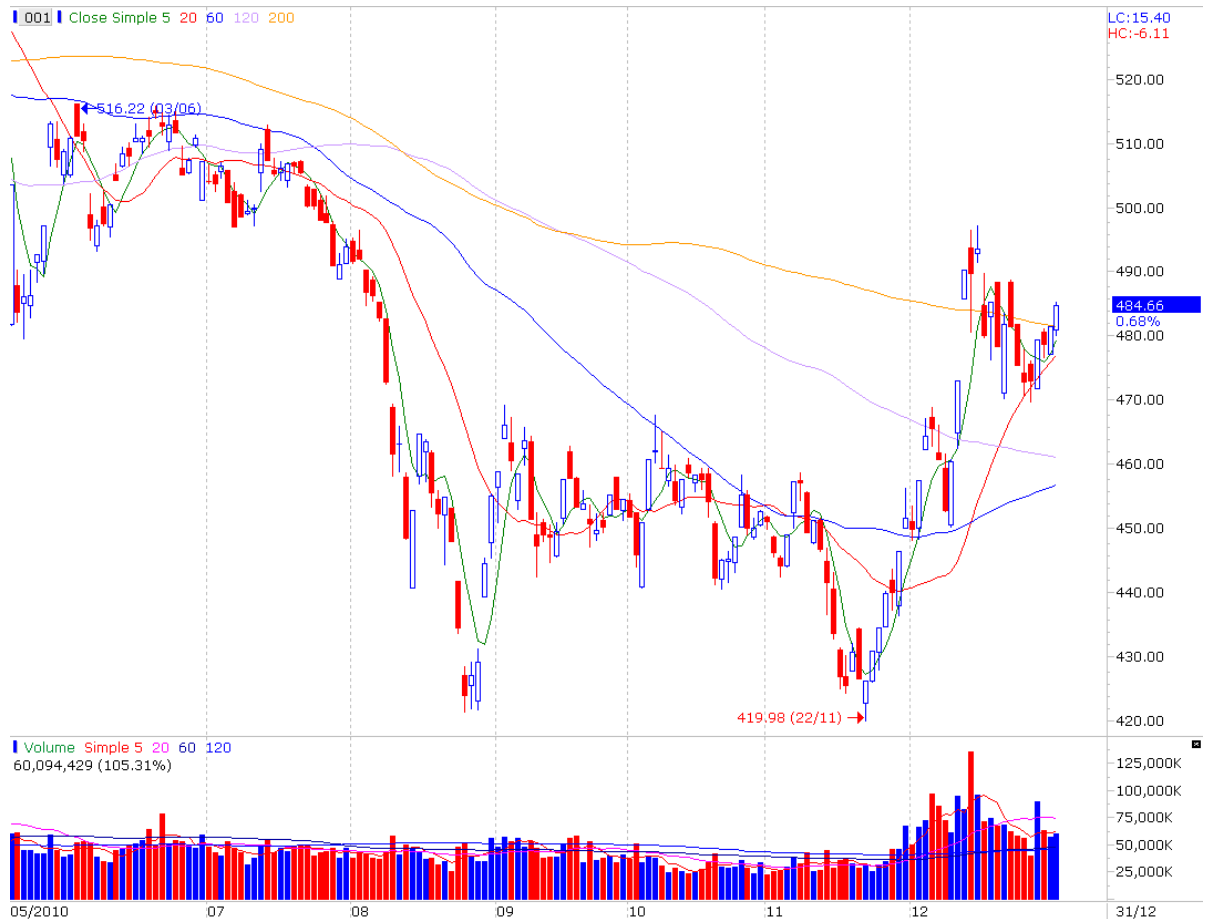
ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339

<b>I. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN</b>	<b>Trang 2</b>
<b>HSX</b>	<b>Trang 2</b>
<b>HNX</b>	<b>Trang 3</b>
<b>II. KINH TẾ VĨ MÔ</b>	<b>Trang 5</b>
<b>1. Tin Kinh tế</b>	<b>Trang 5</b>
<b>2. Thị trường tiền tệ</b>	<b>Trang 7</b>
<b>III. THỐNG KÊ GIAO DỊCH</b>	
<b>Thống kê giao dịch theo tuần</b>	<b>Trang 11</b>
<b>Thống kê giao dịch phiên cuối tuần</b>	<b>Trang 12</b>
<b>Lịch sự kiện</b>	<b>Trang 14</b>

## I. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

HSX:

Consolidations



VN-Index hồi phục nhẹ sau khi giảm xuống 472,76 điểm trong tuần trước đó. Đóng cửa phiên giao dịch cuối cùng của năm 2010, chỉ số tạm dừng tại mức 484,66 điểm, tăng 11,9 điểm, tương đương với 2,5% so với mức đóng cửa tuần 51. Những phiên giảm điểm nhẹ vào ngày thứ Hai và thứ Tư được nối tiếp bằng những phiên phục hồi mạnh hơn vào ngày thứ Ba và hai phiên cuối tuần. VN-Index chủ yếu dao động trong khoảng 470- 485 điểm nhưng lực đỡ của một số cổ phiếu blue-chips chủ chốt như MSN, VIC, BVH... đóng vai trò chủ đạo trong sự hồi phục của chỉ số.

Thanh khoản của thị trường chưa có cải thiện đáng kể so với tuần trước với tổng khối lượng giao dịch đạt 308 triệu cổ phiếu, tương đương với 7.536,7 tỷ đồng giá trị giao dịch. Đặc biệt, khối lượng giao dịch trong phiên ngày thứ Ba tăng đột biến với trên 2.000 tỷ giá trị được chuyển nhượng, trong đó riêng giao dịch thỏa thuận đạt khoảng 1,000 tỷ đồng.

Trong phiên giao dịch cuối tuần, chỉ số giảm nhẹ trong những phút đầu và giao dịch giằng co khá mạnh nhưng vẫn kết thúc với số cổ phiếu tăng giá áp đảo nhờ động thái nâng đỡ cổ phiếu để chốt NAV của các quỹ. Thanh khoản tăng nhẹ nhưng cũng chỉ đạt 1,592 tỷ đồng với hơn 60 triệu đơn vị khối lượng.

Nhà đầu tư nước ngoài trong tuần qua mua ròng 185,75 tỷ đồng giá trị, giảm mạnh so với 522 tỷ trong tuần trước. Họ đẩy mạnh mua vào các mã cổ phiếu như DPM, HAG, PVD, BVH và đồng thời cũng bán mạnh một số cổ phiếu như STB, FPT...

*Trong những phút cuối của phiên giao dịch cuối năm, lệnh ATC tăng ồ ạt đẩy một loạt các cổ phiếu blue-chips tăng trần trong khi nhiều cổ phiếu khác không có biến động tích cực. Việc VN-Index tăng điểm có đóng góp quan trọng của lực đỡ các cổ phiếu của các tổ chức chốt NAV. Loại bỏ các yếu tố*

đỡ NAV và “co kéo” VN-Index bằng BVH, MSN, VIC thì có thể thấy trong các phiên gần đây, VN-Index vẫn giảm nhẹ.

- Đầu tuần sau, lực đỡ NAV không còn, thị trường có thể giảm trở lại.
- Xu hướng suy giảm nhẹ còn có thể tiếp diễn cho đến khi có các luồng tin tức mới vào thị trường.
- Chúng tôi khuyến nghị. Nhà đầu tư ngắn hạn cần lướt sóng cẩn thận trong khi nhà đầu tư trung dài hạn có thể từ từ mua vào cổ phiếu.

## HNX:

### Head and Shoulders



Giao dịch của HNX-Index trong tuần có phần lưỡng lự với 2 phiên giảm điểm vào giữa tuần và 3 phiên tăng điểm vào đầu và cuối tuần. Chỉ số biến động với biên độ hẹp trong khoảng 111- 116 điểm. Ngay trong phiên giao dịch cuối tuần, chỉ số bất ngờ đảo chiều tăng trong những phút cuối phiên với khối lượng giao dịch giảm 15% xuống còn 707,7 tỷ đồng giá trị. HNX-Index đóng cửa phiên giao dịch cuối năm với 114,24 điểm, tăng 3,05 điểm, tương đương với mức tăng 2,7% so với tuần trước.

Thanh khoản thị trường tiếp tục giữ ở mức khiêm tốn với 217,6 triệu cổ phiếu, tương đương với gần 2.300 tỷ đồng giá trị. Nhà đầu tư nước ngoài trong tuần qua mua ròng 90 tỷ đồng giá trị. Các cổ phiếu được mua nhiều nhất là SHB, BVS, PVS, PVX... đồng thời cũng bán mạnh KLS, VCG, VNF...

*Thị trường tăng nhẹ về chỉ số nhưng suy giảm về khối lượng giao dịch.*

- Thị trường đang diễn biến hơi thiếu tích cực.
- Mức kháng cự gần nhất là 116 điểm và nhà đầu tư nên gia tăng lượng cổ phiếu nắm giữ nếu thị trường vượt khỏi mức này.
- Mức hỗ trợ gần nhất là 110 điểm, nếu lực bán tăng mạnh thì thị trường sẽ diễn biến rất xấu và mức cắt lỗ là 110 điểm.
- Các hành động mua hay bán đều nên thận trọng lúc này.

*Giao dịch cổ phiếu các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam*

Tuần qua, trong 29 cổ phiếu thuộc PVN niêm yết, có 9 cổ phiếu giảm giá, 3 cổ phiếu đứng giá và 17 cổ phiếu tăng giá. Ngoài ra, cổ phiếu PCG của công ty Đầu tư và phát triển Gas Đô thị là cổ phiếu mới niêm yết trong tuần. Trung bình, nhóm cổ phiếu thuộc PVN tăng 1,17% so với tuần trước. Khối lượng giao dịch đạt 73,5 triệu cổ phiếu.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN tuần 52/2010:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (1 cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B*	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	21.0	1,712,100	↔ 0.00	1.58	9.03	HNX
2	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	11.5	119,600	N/A	1.04	36.68	HNX
3	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	10.5	130,300	↑ 2.94	1.35	109.83	HNX
4	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	13.7	4,460,900	↓ -1.44	0.60	N/A	HNX
5	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	26.2	2,086,880	↑ 2.34	1.72	2.09	HNX
6	PHH	CTCP Hồng hà Dầu khí	15.2	742,700	↓ -4.40	1.30	6.29	HNX
7	PSI	CTCP Chứng khoán Dầu khí	13.3	1,823,200	↓ -3.62	1.15	10.35	HNX
8	PV2	CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	11.3	606,000	↑ 4.63	0.70	N/A	HNX
9	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	45.5	1,463,800	↑ 6.81	2.44	6.62	HNX
10	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	26.8	3,057,700	↑ 2.68	2.07	6.84	HNX
11	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	16.1	464,000	↑ 1.90	1.43	6.79	HNX
12	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	13.8	835,300	↑ 1.47	0.62	10.37	HNX
13	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	18.0	573,300	↓ -0.55	1.67	7.96	HNX
14	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	15.0	4,107,500	↑ 0.67	1.33	N/A	HNX
15	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	11.8	433,200	↑ 1.72	0.67	22.20	HNX
16	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	20.8	1,987,100	↑ 1.96	1.71	5.45	HNX
17	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	14.8	81,000	↑ 2.07	1.21	5.75	HNX
18	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	22.0	28,515,100	↑ 2.80	1.46	7.09	HNX
19	DPM	Tổng CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí	38.0	4,813,110	↔ 0.00	2.57	8.78	HSX
20	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Du lịch Dầu khí	17.2	2,236,150	↓ -2.82	1.03	7.02	HSX
21	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	36.0	931,360	↑ 5.88	3.22	5.32	HSX
22	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	12.9	1,241,540	↑ 5.74	0.54	14.26	HSX
23	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	53.0	2,742,160	↑ 0.95	4.01	15.18	HSX
24	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	23.5	841,000	↓ -2.89	2.19	47.90	HSX
25	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	10.2	2,035,440	↓ -4.67	0.86	40.08	HSX
26	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	15.8	782,620	↑ 4.64	1.52	7.14	HSX
27	PXL	CTCP ĐT khu công nghiệp dầu khí – Idico Long Sơn	10.7	3,133,160	↓ -4.46	0.97	N/A	HSX
28	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	13.5	568,960	↑ 11.57	1.15	10.45	HSX
29	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	14.2	563,020	↓ -2.07	1.33	6.10	HSX
30	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	10.1	426,780	↔ 0.00	0.86	12.73	HSX
31	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	11.0	344,300	↓ -12.70	0.00	0.00	UPCOM
32	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	5.7	68,100	↓ -1.72	0.58	N/A	UPCOM
33	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	10.0	-	↔ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
34	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	8.8	162,900	↑ 1.15	0.80	N/A	UPCOM
35	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	7.5	70,900	↑ 4.17	0.00	0.00	UPCOM
36	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	8.4	2,600	↑ 37.70	0.84	N/A	UPCOM
37	PX1	CTCP Xi măng Dầu khí 12/9	15.5	100	↓ -1.27	N/A	N/A	UPCOM

## II. KINH TẾ VĨ MÔ

### 1. Tin kinh tế

#### Tin thế giới

Hồi phục kinh tế thế giới có dấu hiệu chững lại trong tuần này trước nhiều thông tin thiếu tích cực về kinh tế Mỹ. Sau đợt tăng điểm đầu tuần, các chỉ số ở hầu hết các sàn chứng khoán bắt đầu giảm điểm sau khi các thông tin kinh tế Mỹ, Châu Âu và Nhật được công bố. Các sàn đều đóng cửa với mức điểm thấp hơn cuối tuần trước

Chỉ số	Tuần trước*	Tuần này*	Thay đổi
Dow Jones Ind. Ave.	11,573.49	11,569.71	-0.2%
S&P 500	1,256.77	1,257.88	+0.08%
Nasdaq Comp.	2,665.60	2,662.98	-0.098%
FTSE 100	5,996.07	5,971.01	-0.42%
DAX	7,057.69	6,914.19	-0.02
CAC 40	3,911.32	3,850.76	-1.5%
Nikkei 225	10,279.19	10,228.92	-0.23%
Hang Seng	22,833.80	22,999.34	-0.49%
Shanghai Comp.	2,836.54	2,765.83	-2.5%

\* Giá đóng cửa tuần này tính tới 12:50 GMT+7 31-12-2010  
Nguồn Google Finance; PSI tổng hợp

**Kinh tế Mỹ: người dân chưa thực sự có lòng tin về sự hồi phục của nền kinh tế khi chỉ số niềm tin tiêu dùng vẫn giảm. Chứng khoán giao dịch trầm lắng do sự vắng mặt của nhiều nhà đầu tư trong giai đoạn cuối năm**

Thị trường chứng khoán Mỹ có 1 tuần giao dịch trái chiều, khi Dow Jones và Nasdaq giảm điểm, S&P 500 tiếp tục tăng vượt mốc cao trong 2 năm. Trong tuần qua, không nhiều thông tin kinh tế được công bố, đáng chú ý chỉ có thông tin về niềm tin tiêu dùng, chỉ số giá nhà, số nhà chờ bán và báo cáo về gas và dầu của EIA, cụ thể:

- Tổ chức Conference Board đã công bố trong chỉ số niềm tin tiêu dùng, theo đó niềm tin tiêu dùng giảm mạnh xuống gần 2 điểm từ 52.5 tháng 12 xuống 54.3 trong tháng 12. Kế hoạch mua xe cũng giảm mạnh trong khi kế hoạch mua nhà chỉ ở mức 1.8%, duy trì gần mức thấp kỷ lục. 46.8% những người được khảo sát đề cho rằng rất khó kiếm việc làm, về điều kiện công việc thì 82.6% số người đều cho rằng điều kiện công việc cũng đang kém đi
- Chỉ số giá nhà ở Case-Shiller tháng 10 tại 20 thành phố lớn giảm 1.3% so với tháng 9 và giảm 0.8% so với cùng kỳ năm ngoái, trái với dự báo tăng 0.1% của các nhà kinh tế
- Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp bất ngờ giảm xuống còn 388,000 đơn, khiến cho trung bình 4 tuần giảm một cách tích cực xuống 414,000 đơn.
- Doanh số nhà chờ bán tăng nhẹ 3.5% trong tháng 11, sau khi tăng hơn 10% trong tháng 10
- Theo báo cáo về dầu và gas của EIA, lượng dự trữ gas và dầu tiếp tục giảm. Trữ lượng dầu giảm tuần thứ 4 liên tiếp, giảm 1.3 triệu xuống còn 339.4 triệu. Khí gas giảm 2.3 triệu thùng xuống 214.9 triệu thùng.

**Khu vực Châu Âu: Tuần cuối cùng của năm 2010, Châu Âu cũng không có không có nhiều biến động.**

Đức và Pháp công bố thông tin về GDP và lạm phát, theo đó GDP quý 3 của Pháp tăng 0.3%, thấp hơn mức ước tính sơ bộ được công bố hôm 12/11 là 0.4%. So với cùng kỳ năm ngoái, GDP quý 3 của Pháp tăng 1.7%, cũng thấp hơn so với mức ước tính được đưa ra tháng trước là 1.8%. Lạm phát tháng 12 của Đức này tăng từ 1.6% trong tháng 11 lên 1.9%, mức cao nhất kể từ tháng 10/2008.

Đề đối phó với khủng hoảng nợ công, Bồ Đào Nha cho biết sẽ phát hành khoảng 20 tỷ EUR trái phiếu trung và dài hạn vào năm tới, trong đó 6 tỷ EUR trái phiếu sẽ được phát hành trước vào quý , tuy nhiên do bất ổn của hội phục của Mỹ và khủng hoảng nợ công, trừ hai quốc gia lớn là Đức và Pháp, độ tín nhiệm trái phiếu chính phủ của các quốc gia Châu Âu đang bị đánh giá thấp đi. Theo đánh giá của các chuyên gia, trái phiếu chính phủ sẽ còn phải đối mặt với nhiều khó khăn trong năm 2011. Do vậy trái phiếu Bồ Đào Nha cần có một mức lãi suất trái phiếu hấp dẫn để thu hút nhà đầu tư, nhưng tăng lãi suất là điều khá khó khăn đối với chính phủ nước này

***Khu vực Châu Á: Châu Á trở thành tâm điểm chú ý trong tuần này với các một loạt các tin kinh tế từ Nhật và Trung Quốc***

Trong tuần vừa qua, Ngân hàng Trung ương Trung Quốc (POC) quyết định nâng lãi suất cho vay tăng 0.25% lên 5.81% và lãi suất huy động thêm 0.25% lên 2.75%. Đây là lần nâng lãi suất cơ bản thứ 2 trong 2 tháng, kể từ giữa tháng 10. Động thái này của Chính phủ Trung Quốc nhằm cố gắng kiềm chế lạm phát đã mức 5.1%, cao nhất trong 28 tháng, lãi suất dự kiến sẽ còn được tăng nữa trong thời gian sắp tới. Có khá nhiều ý kiến trái chiều về việc tăng lãi suất này, theo đánh giá của 1 số chuyên gia, đây là một “thỏa thuận ngầm” giữa Mỹ và Trung Quốc về việc tăng cường tốc độ tăng giá của đồng Nhân dân tệ, ngăn ngừa chiến tranh tiền tệ. Ngược lại, cũng có những ý kiến cho rằng, thông qua nâng lãi suất, Trung Quốc đã khéo léo tránh sự thúc đẩy của Phương Tây về việc gia tăng tỷ giá, đồng thời vẫn giữ thăng bằng được cho nền kinh tế. Tỷ giá USD và Yên đã tăng vọt sau khi Trung Quốc công bố thông tin àny

Thị trường chứng khoán Nhật Bản giảm điểm mạnh trong tuần này khi các thông tin khá tiêu cực về kinh tế được công bố. Tỷ lệ thất nghiệp tuy chững lại ở mức 5.1%, sản lượng công nghiệp tháng 11 tăng lần đầu tiên trong 6 tháng với mức 1%, nhưng lực lượng lao động chưa có sự cải thiện, giảm 0.3% so với cùng kỳ 2009. Chỉ số giá tiêu dùng tiếp tục giảm, đánh dấu mức giảm 21 tháng liên tiếp. CPI cơ bản, trừ năng giá thực phẩm tươi sống, giảm 0.1% so với tháng 10 và 0.5% so với cùng kỳ năm 2009. Lo ngại về tình hình nợ công khi chính phủ Nhật Bản phê chuẩn ngân sách 92.41 ngàn tỷ JPY tương đương 1.1 ngàn tỷ USD năm 2011 nhằm thúc đẩy kinh tế cũng là một nguyên nhân khiến thị trường giảm điểm. Để tài trợ cho dự thảo trên, Nhật dự định phát hành 44.3 ngàn tỷ yên trái phiếu, trong khi doanh thu từ thuế chỉ ước đạt 41 ngàn tỷ JPY. Đây là năm thứ hai liên tiếp các khoản nợ mới cao hơn so với doanh thu thuế. Nợ công của Nhật Bản hiện chiếm tới 200% tổng sản phẩm quốc nội (GDP), mức cao nhất trong số các quốc gia phát triển

**Tin trong nước**

*Tính đến thời điểm hiện tại, hầu hết các ngành đều hoàn thành và vượt mức chỉ tiêu đề ra, tăng trưởng kinh tế đạt 6,78%, cao hơn mục tiêu đặt ra, xuất nhập khẩu vượt mức kế hoạch, nhập siêu bước đầu được cải thiện..*

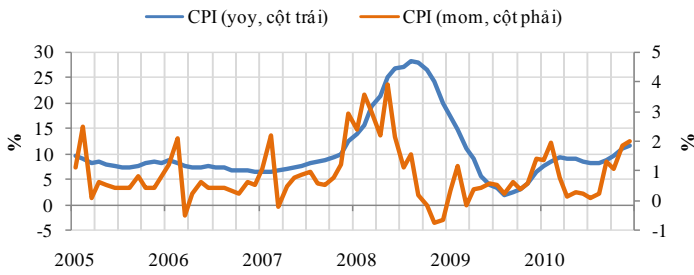
Năm 2010, giá trị sản xuất công nghiệp ước đạt 794,2 nghìn tỷ đồng, tăng 14% so với năm 2009, gần gấp đôi mức tăng trưởng của năm 2009 so với năm 2008 (7,6%), Trong đó, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm tỷ trọng cao nhất-42% toàn ngành công nghiệp và đạt tốc độ tăng cao nhất 17,2%. Giá trị sản xuất nông nghiệp và thủy sản năm nay cũng tăng tới 4,7 %, cao hơn năm 2009 (3%), nhưng thấp hơn năm 2008 (5,6%), và tương đương năm 2007 (4,6%

Thu ngân sách nhà nước tính từ đầu năm đến 15/12 ước đạt 504,4 nghìn tỷ đồng, bằng 109,3% dự toán năm. Trong đó, thu nội địa đạt 315,4 nghìn tỷ đồng, bằng 107% dự toán năm; thu từ dầu thô đạt 66,1 nghìn tỷ đồng, bằng 99,7% dự toán năm; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 117,6 nghìn tỷ đồng, bằng 123,1% dự toán năm. Bội chi ngân sách năm 2010 dự kiến giảm 0,4 điểm % GDP xuống còn 5,8% GDP (dự toán là 6,2% GDP). Về nợ công, tính đến hết 31/12/2010, dư nợ Chính phủ bằng 44,3% GDP, dư nợ quốc gia bằng 42,2% GDP và dư nợ công bằng 56,6% GDP.

Từ nay cho đến dịp Tết nguyên Đán sắp tới, dự kiến giá cả một số mặt hàng sẽ tăng nhẹ, nhu cầu mua sắm cũng sẽ tăng. Bên cạnh việc tăng giá hàng tiêu dùng, việc sẽ có một lượng tiền lớn từ ngân hàng ra lưu thông để đáp ứng nhu cầu lương, thưởng cuối năm, cũng sẽ khiến CPI tăng mạnh. Dự báo CPI tháng 1/2011 của Hà Nội sẽ tăng 1,3-1,5%.

**MỨC TĂNG GIÁ TIÊU DÙNG TRONG NƯỚC**

**Chỉ số giá tiêu dùng**

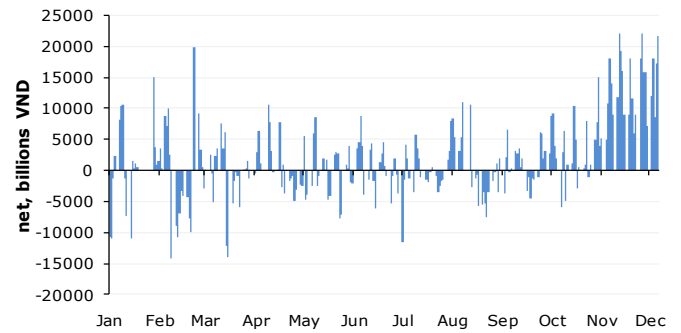


yoy - Biến động so với cùng kỳ năm ngoái  
mom - Biến động so với kỳ trước  
Nguồn: Thomson Reuters; PSI

Nguồn: Thomson Reuters; PSI

**BOM TIỀN RÒNG QUA THỊ TRƯỜNG MỞ**

**SBV REVERSE REPO**



Nguồn: Thomson Reuters; Self-calculations

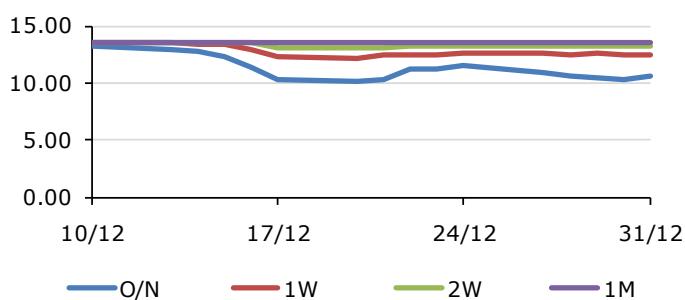
Nguồn: Thomson Reuters; PSI

**2. Thị trường tiền tệ**

**Lãi suất**

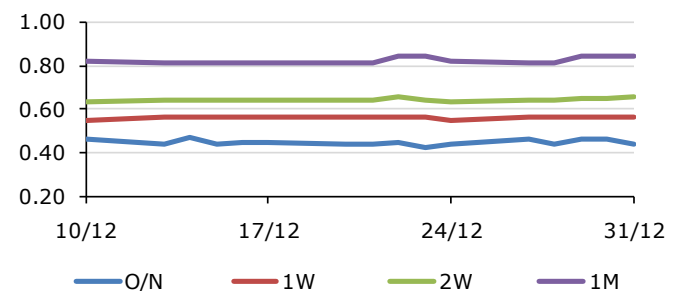
Đảm bảo thanh khoản là vấn đề đang được các ngân hàng nhỏ quan tâm đặc biệt trong dịp cuối năm. Mặc dù mặc bằng lãi suất huy động niêm yết chung là 14%/năm, tuy nhiên hiện tượng “vượt rào” lãi suất vẫn âm thầm diễn ra ở các ngân hàng nhỏ, thông qua các hình thức khuyến mại và dịch vụ hỗ trợ. Nhiều NHTM nhỏ đã kiến nghị với NHNN cần có cơ chế điều hành lãi suất phù hợp để giúp ổn định thị trường lãi suất vì sự chênh lệch tiềm lực tài chính so với các ngân hàng lớn, như cho phép các NHTM nhỏ huy động lãi suất cao hơn để tránh tình trạng xé rào không minh bạch, gây méo mó thị trường lãi suất, hoặc hạ mức dự trữ bắt buộc. Trong tuần này, lãi suất liên ngân hàng tiếp tục giảm, giảm mạnh nhất là lãi suất giao dịch bình quân kỳ hạn qua đêm, giảm 2,47%, hiện ở mức 10,42%. Các giao dịch bằng USD lãi suất bình quân các kỳ hạn từ 2 tuần trở xuống đều giảm nhẹ. Lãi suất bình quân qua đêm ở mức 0,42%/năm; lãi suất bình quân các kỳ hạn còn lại dao động từ 0,75% đến 3,75%/năm. Tuy vậy, khối lượng tiền bơm ròng qua thị trường mở (OMO) trong tuần này vẫn tăng so với những tuần trước, Điều này cho thấy áp lực thanh khoản vẫn tương đối lớn trong những tuần sắp tới.

**LÃI SUẤT BÌNH QUÂN  
LIÊN NGÂN HÀNG (VND, %)**



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

**LÃI SUẤT BÌNH QUÂN  
LIÊN NGÂN HÀNG (USD, %)**



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

**Thị trường vàng và ngoại hối**

[www.psi.vn](http://www.psi.vn) | [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)

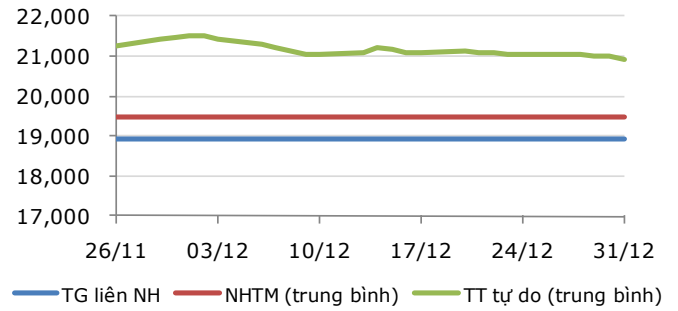
Báo cáo của PSI có thể tìm thấy trên website của chúng tôi.

### Tỷ giá hạ nhiệt, vàng bắt đầu tăng nhiệt

Tỷ giá trên thị trường liên ngân hàng tuần này tiếp tục đi ngang, ko có nhiều sự biến động so với tuần trước, trong khi trên thị trường tự do, tỷ giá hạ nhiệt, xuống gần mức 20,000 VND/USD , và gần như không có nhiều áp lực chênh lệch cung cầu. Các thông tin tích cực về giải ngân FDI tiếp tục giúp tỷ giá hạ nhiệt, chênh lệch tỷ giá giữa liên ngân hàng và tự do đã giảm xuống dưới 8%. Tuy nhiên, với cam kết không phá giá, áp lực tăng lại tỷ giá sẽ rất lớn trong năm tới

Vàng thế giới sau ngày 26/12 giảm giá mạnh do tin tức tăng lãi suất của Trung Quốc, đã bắt đầu tăng trở lại, khi mà các thông tin thiếu tích cực về kinh tế Mỹ, Châu Âu và Nhật Bản được công bố. Vàng trong nước tuần này cũng bắt đầu có dấu hiệu tăng trở lại theo xu hướng và thế giới và do nhu cầu tăng trong dịp cuối năm. Ngày cuối cùng của năm 2012, giá vàng đã quay về mốc 36,000 đồng /chỉ

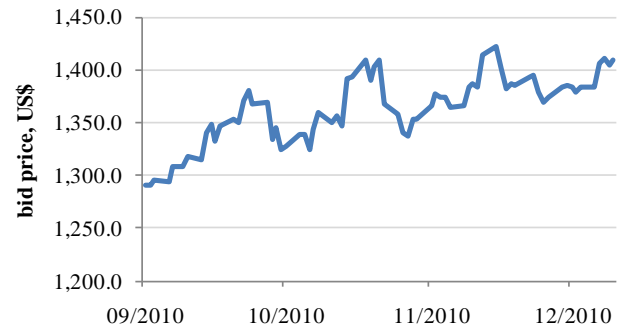
### TỶ GIÁ VND/USD



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

### GIÁ VÀNG

#### Spot gold



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

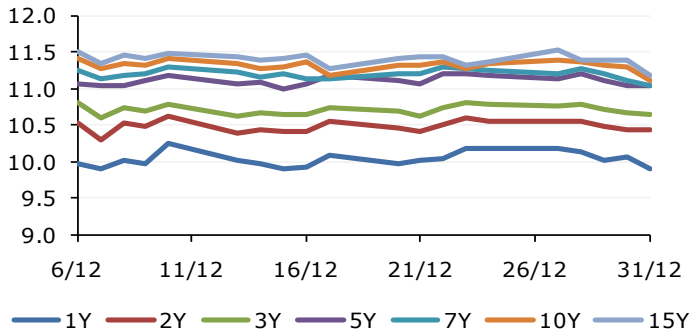
### Thị trường trái phiếu

Lãi suất trái phiếu chính phủ trung bình trong tuần này tăng nhẹ trở lại ở các kỳ hạn ngắn và trung hạn, mức tăng khoảng 7 tới 9 điểm cơ bản. Thông tin về CPI tháng 12 tăng 11,75% so với cùng kỳ năm ngoái có thể sẽ tác động tới thị trường trái phiếu trong những phiên giao dịch tới, tuy nhiên mức tác động theo chúng tôi sẽ không lớn, bởi dường như thông tin này đã được phản ánh vào lợi suất trái phiếu trong suốt thời gian qua.

Giao dịch trái phiếu trên sàn giao dịch HNX tiếp tục ở mức trung bình với hơn 42 triệu đơn vị trái phiếu được giao dịch trong tuần vừa rồi.

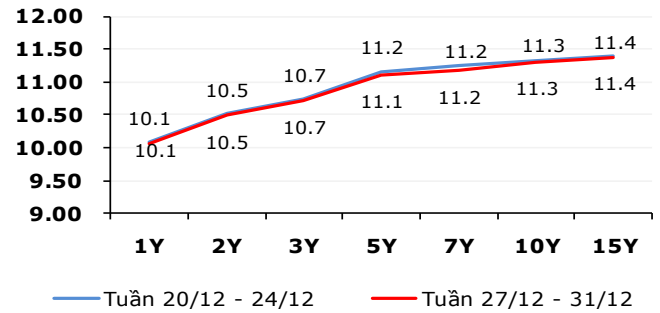


**LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ  
(BÌNH QUÂN, %)**



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

**BIẾN ĐỘNG LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ  
(%)**



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

**Thống kê giao dịch trái phiếu trên sàn giao dịch HNX**

Ngày	Loại TP	Mã TP	Đáo hạn	Coupon (%)	Lợi suất cao nhất (%)	Lợi suất thấp nhất (%)	Tổng khối lượng
29/12/2010	TPCP	TP4A0706	23/02/2021	9,25	10,50	10,50	1.000.000
	TPCP	TP4A0206	20/01/2021	9,25	11,02	11,02	3.800.000
	TPCP	TD1013063	18/10/2013	9,65	14,95	14,95	1.000.000
28/12/2010	TPCP	CPD0811041	9/9/2011	16,00	10,30	10,30	200
	TPCP	CP4A2103	10/9/2018	8,84	10,20	10,20	132
	TPCP	TD1013063	18/10/2013	9,65	5,11	5,11	6.000.000
	TPCP	TB1015041	13/05/2015	11,33	11,01	11,01	400
	TPCP	CPD1012012	22/03/2012	12,00	10,20	10,20	1.000.000
28/12/2010	TPCP	TP4A4204	17/09/2019	9,00	11,04	11,04	1.900.000
	TPCP	TP4A3904	27/08/2019	9,00	11,04	11,04	3.300.000
	TPCPBL	QHB1020028	22/04/2020	11,50	11,04	11,04	3.100.000
	TPCPBL	VDB110029	24/05/2020	11,60	5,71	5,71	5.000.000
27/12/2010	TPCP	CPB1012010	10/3/2012	12,00	10,30	10,30	1.000.000
	TPCP	CPD0811041	9/9/2011	16,00	10,55	10,25	2.200.000
	TPCP	TD1013063	18/10/2013	9,65	5,02	5,02	6.000.000
	TPCPBL	QHD0919024	16/11/2019	9,90	9,90	9,90	3.000.000
	TPCPBL	VDB110024	28/05/2020	11,50	11,02	11,02	4.000.000
<b>Tổng khối lượng</b>							<b>42.300.732</b>

Nguồn: HNX 31-12-2010 13:53 GMT+7

### III. THỐNG KÊ GIAO DỊCH

#### THỐNG KÊ GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG NIÊM YẾT THEO TUẦN

##### HSX

HSX	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	484.66 ↑	11.90	2.52%
KLGD (triệu ck)	219.07 ↓	-90.54	-29.24%
GTGD (tỷ đồng)	5,398.46 ↓	-2,053.40	-27.56%

##### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SSI	31,000	32,000	3.23	774,531
STB	15,600	16,200	3.85	610,364
EIB	16,200	15,500	-4.32	526,006
HAG	77,500	81,000	4.52	356,691
OGC	24,000	24,500	2.08	353,048

##### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
TIX	37,500	46,000	8,500	22.67
MHC	6,600	8,000	1,400	21.21
DAG	16,100	18,800	2,700	16.77
TLG	26,900	31,200	4,300	15.99
TBC	13,200	15,000	1,800	13.64

##### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
VSI	24,000	19,300	-4,700	-19.58
HTI	16,400	14,000	-2,400	-14.63
VLF	28,800	25,100	-3,700	-12.85
FBT	11,000	9,800	-1,200	-10.91
SFC	31,200	28,000	-3,200	-10.26

##### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
DPM	149,919	STB	217,190
HAG	133,756	FPT	103,907
PVD	124,897	DPM	103,352
STB	113,068	BVH	97,841
BVH	112,403	HAG	87,061

##### HNX

HNX	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	114.24 ↑	3.05	2.74%
KLGD (triệu ck)	207.58 ↓	-0.57	-0.27%
GTGD (tỷ đồng)	4,340.52 ↑	336.56	8.41%

##### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SQC	83,800	87,000	3.82	707,911
PVX	21,400	22,000	2.80	637,717
KLS	15,500	16,200	4.52	602,191
VCG	24,900	24,700	-0.80	580,414
SHN	21,100	22,900	8.53	348,474

##### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
VLA	10,300	13,400	3,100	30.10
MKV	21,300	26,400	5,100	23.94
SAF	31,000	37,900	6,900	22.26
TLT	14,000	16,900	2,900	20.71
SEB	11,700	14,000	2,300	19.66

##### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
PCG	36,300	11,500	-24,800	-68.32
KST	76,500	25,000	-51,500	-67.32
HDA	26,900	21,100	-5,800	-21.56
VC9	21,800	17,600	-4,200	-19.27
SDB	17,000	13,800	-3,200	-18.82

##### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
SHB	60,655	KLS	16,008
BVS	16,919	PVX	6,648
PVS	13,848	VCG	4,934
PVX	12,864	PVA	4,852
PHS	5,992	VNF	2,910

##### UPCOM

UPCOM	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	45.19 ↑	2.68	6.30%
KLGD (triệu ck)	1.81 ↑	0.13	7.40%
GTGD (tỷ đồng)	20.36 ↑	3.50	20.73%

##### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
TGP	6,900	6,700	-2.90	4,579
NT2	12,600	11,000	-12.70	4,128
HIG	20,000	20,000	0.00	1,758
PEC	26,000	21,000	-19.23	1,672
PSB	8,700	8,800	1.15	1,431

##### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
SGS	11,500	90,100	78,600	683.48
BTG	14,400	33,000	18,600	129.17
PTT	6,100	8,400	2,300	37.70
ND2	6,300	8,400	2,100	33.33
ACC	25,000	30,300	5,300	21.20

##### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

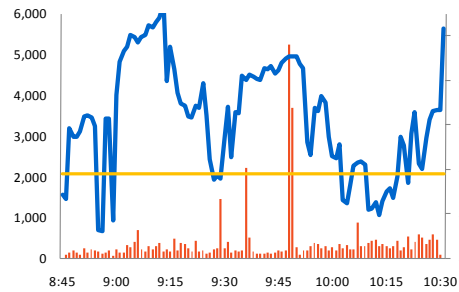
Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
NDC	27,000	7,000	-20,000	-74.07
PTH	55,000	15,000	-40,000	-72.73
PEC	26,000	21,000	-5,000	-19.23
DVH	18,500	15,100	-3,400	-18.38
SSF	9,500	8,100	-1,400	-14.74

**THỐNG KÊ GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG NIÊM YẾT PHIÊN CUỐI TUẦN**

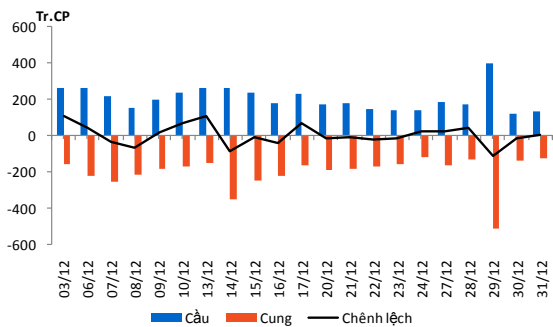
**HSX**

	Giá trị	Thay đổi	± %
<b>VN-Index</b>	484.66 <span style="color: green;">↑</span>	3.26	0.68%
<b>KLGD (triệu ck)</b>	59.64 <span style="color: green;">↑</span>	2.58	4.52%
<b>GTGD (tỷ đồng)</b>	1,539.53 <span style="color: green;">↑</span>	54.63	3.68%
<b>Tổng cung (triệu ck)</b>	77.57 <span style="color: red;">↓</span>	-3.81	-4.68%
<b>Tổng cầu (triệu ck)</b>	79.91 <span style="color: green;">↑</span>	5.90	7.97%
<b>Giao dịch NN</b>			
<b>KL mua (triệu ck)</b>	2.86 <span style="color: red;">↓</span>	-2.72	-48.74%
<b>KL bán (triệu ck)</b>	1.16 <span style="color: red;">↓</span>	-2.62	-69.34%
<b>Giá trị mua (tỷ đồng)</b>	110.74 <span style="color: red;">↓</span>	-118.39	-51.67%
<b>Giá trị bán (tỷ đồng)</b>	50.43 <span style="color: red;">↓</span>	-121.80	-70.72%

**VN-Index**



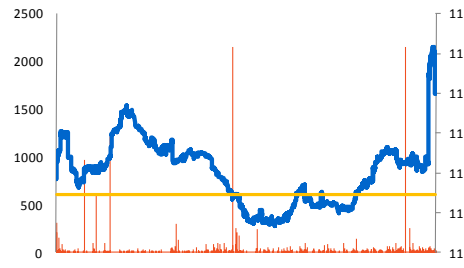
**Diễn biến Cung - Cầu**



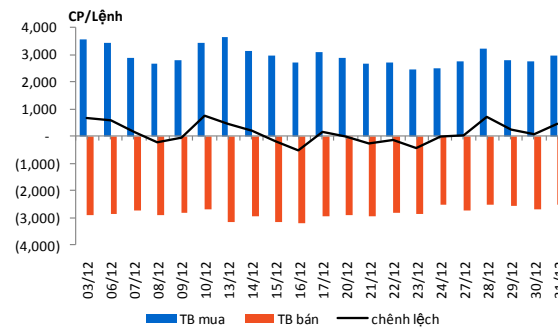
**HNX**

	Giá trị	Thay đổi	± %
<b>HNX-Index</b>	114.24 <span style="color: green;">↑</span>	1.60	1.42%
<b>KLGD (triệu ck)</b>	34.70 <span style="color: red;">↓</span>	-6.30	-15.37%
<b>GTGD (tỷ đồng)</b>	747.65 <span style="color: red;">↓</span>	-85.76	-10.29%
<b>Tổng cung (triệu ck)</b>	48.15 <span style="color: red;">↓</span>	-9.49	-16.47%
<b>Tổng cầu (triệu ck)</b>	51.44 <span style="color: green;">↑</span>	2.75	5.65%
<b>Giao dịch NN</b>			
<b>KL mua (triệu ck)</b>	0.00 <span style="color: red;">↓</span>	-0.52	-100.00%
<b>KL bán (triệu ck)</b>	0.00 <span style="color: red;">↓</span>	-0.14	-100.00%
<b>Giá trị mua (tỷ đồng)</b>	0.00 <span style="color: red;">↓</span>	-10.25	-100.00%
<b>Giá trị bán (tỷ đồng)</b>	0.00 <span style="color: red;">↓</span>	-3.10	-100.00%

**HNX-Index**



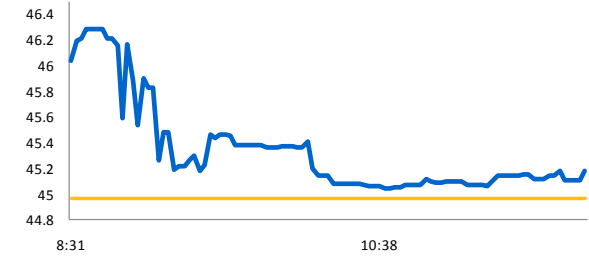
**Diễn biến trung bình lệnh mua/bán**



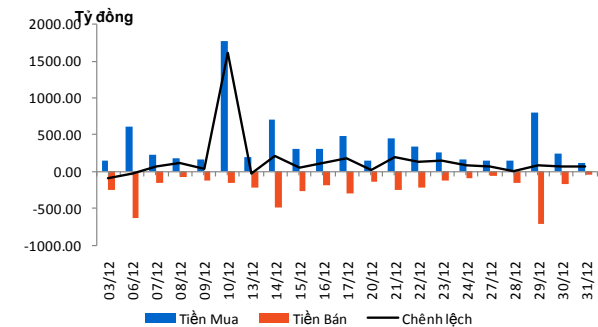
**UPCOM**

	Giá trị	Thay đổi	± %
<b>UPCOM-Index</b>	45.19 <span style="color: green;">↑</span>	0.20	0.44%
<b>KLGD (triệu ck)</b>	0.32 <span style="color: green;">↑</span>	0.10	47.28%
<b>GTGD (tỷ đồng)</b>	4.37 <span style="color: green;">↑</span>	1.74	66.19%
<b>Tổng cung (triệu ck)</b>	0.86 <span style="color: red;">↓</span>	0.00	-0.54%
<b>Tổng cầu (triệu ck)</b>	0.52 <span style="color: green;">↑</span>	0.01	2.20%
<b>Giao dịch NN</b>			
<b>KL mua (triệu ck)</b>	0.00 <span style="color: green;">↑</span>	0.00	0.00%
<b>KL bán (triệu ck)</b>	0.00 <span style="color: green;">↑</span>	0.00	0.00%
<b>Giá trị mua (tỷ đồng)</b>	0.00 <span style="color: green;">↑</span>	0.00	0.00%
<b>Giá trị bán (tỷ đồng)</b>	0.00 <span style="color: green;">↑</span>	0.00	0.00%

**UPCOM-Index**



**Diễn biến giao dịch của NĐTNN**



### HSX

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
HAG	77,500	81,000	4.52	144,563
SBS	36,800	35,000	-4.89	139,641
HVG	24,200	24,000	-0.83	88,225
SSI	31,700	32,000	0.95	69,680
OGC	24,200	24,500	1.24	47,573

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
ASM	60,000	63,000	3,000	5.00
TTP	32,000	33,600	1,600	5.00
TMS	28,400	29,800	1,400	4.93
DVD	38,800	40,700	1,900	4.90
VCB	31,000	32,500	1,500	4.84

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
BHS	34,000	32,300	-1,700	-5.00
CMX	16,000	15,200	-800	-5.00
SPM	60,500	57,500	-3,000	-4.96
VSI	20,300	19,300	-1,000	-4.93
SBS	36,800	35,000	-1,800	-4.89

#### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HAG	17,423	HAG	10,744
PVD	14,908	FPT	6,228
DPM	10,334	DHG	4,485
REE	6,704	STB	3,992
KDC	6,626	MSN	3,511

### HNX

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SCR	30,900	31,500	1.94	110,376
PVX	22,100	22,000	-0.45	98,390
SHN	22,700	22,900	0.88	43,626
KLS	16,100	16,200	0.62	39,857
VND	23,900	23,800	-0.42	38,383

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
CKV	11,500	12,300	800	6.96
NHA	25,900	27,700	1,800	6.95
MIC	60,600	64,800	4,200	6.93
DNP	14,500	15,500	1,000	6.90
MKV	24,700	26,400	1,700	6.88

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
LBE	11,500	10,700	-800	-6.96
PMS	21,700	20,200	-1,500	-6.91
VC1	45,100	42,000	-3,100	-6.87
RHC	17,500	16,300	-1,200	-6.86
SD1	20,500	19,100	-1,400	-6.83

#### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
KTS	0	KTS	0
TV3	0	TV3	0
MIC	0	MIC	0
NHA	0	NHA	0
VKC	0	VKC	0

### UPCOM

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
NT2	12,100	11,000	-9.09	1,788
PEC	21,000	21,000	0.00	1,670
MAX	25,900	26,900	3.86	215
CHP	6,300	6,400	1.59	178
BMJ	22,900	20,700	-9.61	118

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
ACC	27,600	30,300	2,700	9.78
ND2	7,700	8,400	700	9.09
DGT	7,800	8,500	700	8.97
PTT	7,800	8,400	600	7.69
DBM	27,900	29,800	1,900	6.81

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SPD	12,000	10,800	-1,200	-10.00
TNB	15,600	14,100	-1,500	-9.62
BMJ	22,900	20,700	-2,200	-9.61
DVH	16,700	15,100	-1,600	-9.58
IMT	10,500	9,500	-1,000	-9.52

## LỊCH SỰ KIẾN TRONG TUẦN

## Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh (lần 2)	34.70	924,709	16,000	24/01/2011	
Công ty TNHH Một thành viên Việt Trung	28.66	1,331,367	10,010	6/01/2011	Từ 17/12/2010 đến 30/12/2010
Công ty Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang	350.00	4,292,800	10,000	5/01/2011	Từ 16/12/2010
CTCP Thiết bị phụ tùng Đà Nẵng	41.00	1,931,760	26,000	30/12/2010	Từ 12/09/2010 đến 12/23/2010
Công ty Vật liệu Xây dựng và Lâm sản	63.00	2,030,200	10,500	27/12/2010	
CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2	112.00	5,277,300	10,500	24/12/2010	Từ 06/12/2010
Ngân hàng TMCP Phát triển nhà TP.Hồ Chí Minh	0.00	3,000,000	110	22/12/2010	Từ 06/12/2010

## Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Chế tạo máy - Vinacomim	HNX	40.85	31/12/2010
CTCP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông	HSX	87	30/12/2010
TCP Supe Phốt Phát và Hóa chất Lâm Thao	HSX	432.4	30/12/2010
CTCP Mía đường Sơn La	HNX	50	29/12/2010
CTCP Du lịch Dịch vụ Hội An	HSX	80	27/12/2010
CTCP Vinacaphe Biên Hòa	HSX	265.791	24/12/2010
CTCP Thép Nam Kim	HSX	230	22/12/2010
CTCP Cơ điện Thủ Đức	HSX	80.73	17/12/2010
CTCP Gạch ngói gốm xây dựng Mỹ Xuân	HNX	53.20694	16/12/2010
CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	HNX	108	30/11/2010
CTCP Đầu tư Sông Hồng - Thăng Long	HNX	30	26/11/2010

## Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	HSX	250	30/12/2010
CTCP Công nghệ Viễn thông VITECO	HNX	15.61244	30/12/2010
CTCP Dịch vụ Kỹ Thuật Dầu khí Việt Nam	HNX	150	30/12/2010
CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	HNX	350	30/12/2010
Công ty Cổ phần Liên Minh	HSX	100	27/12/2010
Công ty Cổ phần Phú Tài	HSX		23/12/2010
CTCP Gỗ MDF - Geruco - Quảng Trị	HNX	344.46	17/12/2010
Công ty Cổ phần Xây dựng 47	HSX		17/12/2010
CTCP Đường Bình Định	HNX		16/12/2010
CTCP Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	HNX	150	09/12/2010
CTCP Đầu tư Phát triển Gas Đô Thị	HNX	188.7	09/12/2010

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Ác Quy Tia Sáng	TSB	HNX	33.73		19/01/2011
CTCP Than Vàng Danh - TKV	TVD	HNX	152.81		11/01/2011
Công ty Cổ phần Kỹ Thuật và Ô tô Trường Long	HTL	HSX	80.00		10/01/2011
CTCP Dịch vụ Bến Thành	BSC	HNX	30.00		05/01/2011
CTCP vận tải biển Hải Âu	SSG	HNX	50.00		05/01/2011
CTCP Đường Kon Tum	KTS	HNX	30.00		31/12/2010
CTCP Viễn thông – Tin học – Điện tử	KST	HNX	30.00		29/12/2010
CTCP Mía đường 333	S33	UPCOM	23.00		29/12/2010
CTCP Đầu tư Phát triển Gas Đô Thị	PCG	HNX	188.70		29/12/2010
CTCP Hãng sơn Đông Á	HAD	HNX	22.00		27/12/2010
CTCP Mỹ thuật và Truyền thông	ADC	HNX	10.00		24/12/2010
CTCP Vận tải biển Sài Gòn	SGS	UPCOM	14.42		22/12/2010
CTCP Lương thực Thực phẩm Vĩnh Long	VLV	HSX	104.00		21/12/2010
CTCP Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO	HTI	HSX	249.49		20/12/2010

Nguồn: HSX, HSX

# KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### Ban Phân tích

**E -mail:** [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)

**Tel:** (84-4) 3934 3888



**PSI**

**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**

*Trụ sở chính:*

**18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999**

*Phòng giao dịch số 2:*

**Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312**

*Phòng giao dịch số 3*

**Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874**

*Phòng giao dịch số 4*

**Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800**

*Chi nhánh TP.HCM:*

**Số 24-26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919**

*Chi nhánh Vũng Tàu:*

**Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521**

*Chi nhánh Đà Nẵng:*

**Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339**